

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA VÀ NƯỚC GIẢI  
KHÁT HẠ LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 352./BC-HLB

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

### **BÁO CÁO** **Thường niên năm 2025**

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700433939, do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/02/2003 và thay đổi lần thứ 12 ngày 1/10/2025.
- Vốn điều lệ: 30.900.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.900.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 130 Lê Lợi, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 076.327.1988
- Website: <https://biahalong.com/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): HLB
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Ngày 01/7/1988, dây chuyền sản xuất Bia đã chính thức khai trương và đưa vào sử dụng.
  - Ngày 8/9/1989, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh đã có quyết định số 497- QĐ/UB đổi tên Xí nghiệp bánh kẹo Quảng Ninh thành Nhà máy Bia – Nước Giải Khát Quảng Ninh với tổng số Công nhân cán bộ (CNCB) là: 252



người. Nhiệm vụ của Nhà máy là sản xuất sản phẩm Bia hơi và Bia chai phục vụ nhân dân trong tỉnh.

- Ngày 1/2/1996, căn cứ vào Quyết định số 273 QĐ/UB của UBND tỉnh Quảng Ninh đổi tên Nhà máy Bia – Nước Giải Khát Quảng Ninh thành Công ty Bia – Nước Giải Khát Quảng Ninh.
  - Ngày 12/02/2003, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bia & Nước Giải Khát Hạ Long (CTCP Bia & NGK Hạ Long) theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.
  - Tháng 10/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 252/2010/GCNCP-VSD ngày 15/10/2010.
  - Ngày 24/05/2022, Công ty được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 tăng số vốn điều lệ lên 30.900.000.000 đồng
- Các sự kiện khác:
- Ngày 29/7/2016, Công ty đón nhận chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000:2005 – ISO 9001: 2015.
  - Tháng 01/2017, Công ty được SGDCK Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCOM bằng Quyết định số 62/QĐ-SGDHN ngày 20/01/2017.
  - Ngày 08/02/2017, Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCOM theo thông báo số 112/TB-SGDHN ngày 20/01/2017 của Sở GDCK Hà Nội.
  - Tháng 10/2020: Công ty xếp thứ 6 trong top 10 Công ty đồ uống Uy tín năm và xếp thứ 202 trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam năm 2020 do Công ty Báo cáo đánh giá Việt Nam (Viet Nam Report) bình chọn.
  - Tháng 3/2021: Công ty xếp thứ 163 trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam năm 2021.
  - Tháng 4/2022: Công ty xếp thứ 5 thương hiệu đồ uống uy tín trong ngành thực phẩm, đồ uống, bán lẻ, bao bì năm 2022.
  - Năm 2025, sau 37 năm hình thành và phát triển, công ty đã được nhà nước công nhận là: Thương Hiệu Quốc Gia. Biểu trưng cho sự ghi nhận những thành quả mà Bia Hạ Long đạt được trên thị trường.

30433  
ÔNG  
Ồ PH  
BIA V  
GIÁI  
ALON  
3-T.6

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia.
- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên toàn quốc, trong đó địa bàn hoạt động kinh doanh chính là miền Bắc.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát của Công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

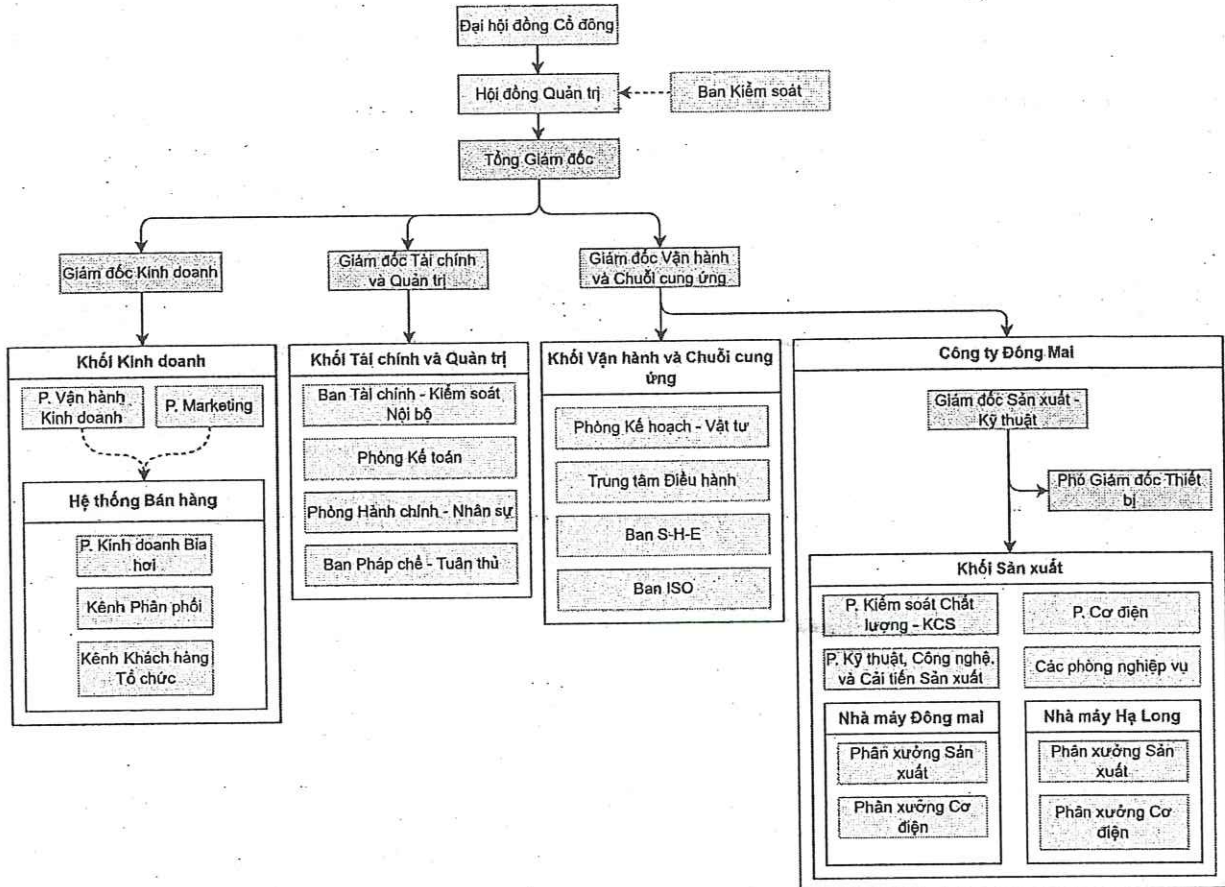
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc bộ phận chuyên môn, thực hiện các công việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty theo sự phân công, phân định của Công ty. Các Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

1939  
TV  
AN  
KHÁ  
G  
QUẢN



**- Các công ty con, công ty liên kết:**

CTCP Bia và Nước Giải Khát Đông Mai:

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701355306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/11/2023.

Địa chỉ : Xóm Đồi, khu Tân Mai, phường Đông Mai, , tỉnh Quảng Ninh.

Vốn Điều Lệ : 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng.

Tỷ lệ sở hữu : Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long nắm 1.980.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bia và NGK Đông Mai, giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 19.800.000 đồng, tương đương 99,0%/VĐL.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia.

**4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Với sứ mệnh tạo ra những loại bia ngày càng ngon hơn, đạt tiêu chuẩn thế giới về chất lượng. Tầm nhìn trở thành thương hiệu quốc gia, một trong những biểu tượng của Bia Việt Nam với thị trường tiêu thụ trải rộng trên toàn quốc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Xây dựng thương hiệu Bia Hạ Long trở thành thương hiệu quốc gia, một biểu tượng cho văn hoá ẩm thực và bia của người Việt.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa khách hàng, cổ đông, cán bộ công nhân viên người lao động và các bên liên quan: đối tác, chính phủ, cộng đồng, sản xuất gắn liền với an toàn và bảo vệ môi trường sống.
- Đẩy mạnh R&D các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao hơn đồng thời cải tiến, tái định vị sản phẩm cũ.
- Tập trung vào lĩnh vực sản xuất bia, huy động mọi nguồn vốn, đặc biệt coi trọng chất lượng, đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có lợi thế đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực hiện triệt để tiết kiệm, phát huy tối đa năng lực của dây chuyền thiết bị mới đầu tư, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng đổi mới, áp dụng các sáng kiến cải tiến,... nhằm đảm bảo duy trì năng lực của nhà máy đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tích cực tham gia xây dựng văn hóa tiêu dùng, hạn chế tác hại của việc sử dụng đồ uống có cồn trong cộng đồng, xã hội.

## 5. Các rủi ro:

### a) Rủi ro về thị trường & kinh tế

- Suy thoái kinh tế: Nếu nền kinh tế giảm tốc, người tiêu dùng có thể cắt giảm chi tiêu cho các sản phẩm bia, đặc biệt là phân khúc cao cấp.
- Lạm phát & chi phí sản xuất tăng: Giá nguyên vật liệu như malt, hoa bia, đường, nước, và chi phí vận chuyển có thể tăng cao, làm giảm biên lợi nhuận.
- Cạnh tranh gay gắt: Thị trường bia ngày càng có nhiều đối thủ mới, bao gồm cả bia thủ công (craft beer) và bia nhập khẩu, có thể làm giảm thị phần của công ty.

### b) Rủi ro về chính sách & pháp lý

- Thay đổi chính sách thuế: Chính phủ có thể tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia để hạn chế tiêu dùng đồ uống có cồn.
- Quy định nghiêm ngặt hơn về quảng cáo & tiếp thị: Việc hạn chế quảng cáo bia trên các phương tiện truyền thông có thể làm giảm hiệu quả marketing.
- Kiểm soát chặt chẽ hơn về tiêu chuẩn chất lượng & an toàn thực phẩm: Các yêu cầu mới có thể làm tăng chi phí sản xuất và tuân thủ.

#### c) Rủi ro về chuỗi cung ứng & sản xuất

- Gián đoạn chuỗi cung ứng: Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu (malt, hoa bia, lon nhôm, chai thủy tinh) do xung đột địa chính trị hoặc biến động thị trường có thể ảnh hưởng đến sản xuất.
- Biến động tỷ giá ngoại tệ: Do công ty nhập khẩu nguyên liệu, tỷ giá biến động bất lợi sẽ làm tăng chi phí.

#### d) Rủi ro về môi trường, thiên tai & dịch bệnh

- Ô nhiễm môi trường & chính sách bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn: Việc tái chế, xử lý nước thải, chất thải trong quá trình sản xuất bia có thể bị siết chặt, làm tăng chi phí tuân thủ.

#### e) Rủi ro về hành vi tiêu dùng & xu hướng thị trường

- Xu hướng giảm tiêu thụ bia truyền thống: Người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang đồ uống không cồn, bia ít cồn hoặc các loại nước giải khát khác, ảnh hưởng đến doanh thu bia có cồn.
- Thay đổi thói quen tiêu dùng: Sự phát triển của thương mại điện tử và giao hàng tận nơi có thể làm giảm doanh số bán hàng tại các quán nhậu và cửa hàng truyền thống.

#### f) Rủi ro nhân sự:

- Việc thiếu hụt lao động có tay nghề hoặc chi phí nhân công tăng cao có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản xuất.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:
  - Kết quả sản lượng thực hiện năm 2025 đạt 100,01% kế hoạch
  - Sau đây là những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm (theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán):



| ST T | Chỉ tiêu                       | KH         | Thực hiện  | So sánh TH/KH | Năm 2024   | So với cùng kỳ |
|------|--------------------------------|------------|------------|---------------|------------|----------------|
| 1    | Sản lượng (lít)                | 81.000.000 | 81.015.172 | 100,01%       | 72.635.311 | +11,5 %        |
| 2    | Doanh thu (tỷ đồng)            | 1.773,1    | 1.835,7    | 103,5%        | 1.469,6    | +24,9 %        |
| 3    | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 140,3      | 194,7      | 138,7%        | 139,9      | +39,1 %        |
| 4    | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)   | 112,2      | 155,7      | 138,7%        | 111,3      | +39,8 %        |
| 5    | Lao động BQ (người)            | 840        | 776        | 92,65%        | 706        | +9,92 %        |

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

**a. Họ và tên : Doãn Trường Giang**

- Chức vụ : Tổng giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 13/07/1986

- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : Hà Đông – Hà Nội

- Trình độ : Thạc sỹ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 14,25% (tương ứng 440,209 cổ phần)

- Quá trình công tác:

▪ 08/2011 - 06/2015: Công ty cổ phần XNK than Vinacomin.

▪ 07/2015 - 8/2019: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

▪ 9/2019 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

**b. Họ và tên : Vũ Tế Vị**

- Chức vụ : Giám đốc Sản xuất – Kỹ thuật

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 08/11/1978

1939  
TV  
HÀN  
VÀ  
GIẢI K  
LON  
- T. S

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Thôn Đoài – xã Hòa Bình – huyện Kiến Xương – tỉnh Thái Bình
- Trình độ : Cử nhân đại học
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,30% (tương ứng 9000 cổ phần)
- Quá trình công tác:
  - 2002 - 2003: Tổ phó tổ nấu – Công ty bia Hương Sen - Thái Bình;
  - 2004 - 2006: Công ty tôn mạ màu VIKOR- Thái Bình;
  - 2006 - 2007: Phụ trách dự án mở rộng Cty may Việt Mỹ- Hồng Kông;
  - 2008 - 2010: Quản đốc sản xuất dự án nhà máy cồn rượu Eresson;
  - 2010 - 2016: Quản đốc sản xuất nấu - lên -men Công ty TNHH bia Heineken Hà Nội;
  - 2016 - 2020: Phụ trách hỗ trợ kỹ thuật ngành bia - Cty TNHH Brenntag Việt Nam;
  - 2020 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Bia và NGK Hạ Long.

**c. Họ và tên : Nguyễn Quang Dũng**

- Chức vụ : Giám đốc tài chính
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/11/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,29% (tương ứng 9.100 cổ phần)
- Quá trình công tác:
  - 6/2009 – 03/2017: Đại diện sàn – Quản lý khách hàng tổ chức - Trưởng nhóm kinh doanh môi giới - Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC);
  - 3/2017 - 10/2019: Trưởng phòng Kinh doanh — Công ty Chứng khoán VNDIRECT;

C.T.Đ  
H.Á  
3  
QUANG

- 10/2019 - nay: Giám đốc tài chính - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

**d. Họ và tên : Lê Thanh Nghị**

- Chức vụ : Giám đốc kinh doanh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/01/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,16% (tương ứng 5.000 cổ phần)
- Quá trình công tác:
  - 2010 - 2011: Phó phòng phụ trách PGD CN Thăng Long - Ngân hàng PG Bank.
  - 2012 - 2016: Giám sát Kênh KH đặc biệt - Cty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk).
  - 2017 - 2018: Quản lý Hệ thống CHGTSP Miền Duyên Hải - Vinamilk.
  - 2018 - 2020: Giám đốc Kinh doanh - Cty CP Dược Phẩm FPT Long Châu.
  - 2021 - 2022: Trưởng văn phòng đại diện kiêm ASM thủ đô.
  - 10/2022 - nay: Giám đốc kinh doanh - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

**e. Họ Và Tên : Nguyễn Ngọc Hoa**

- Chức vụ : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 1992
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Hà Tu, Quảng Ninh
- Trình độ : Cử nhân kế toán tài chính
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0
- Quá trình công tác:



- 9/2015 - 9/2017: Nhân viên kế toán doanh thu và giá thành tại Công ty CP Hòa Anh
- 1/2018 - 4/2018: Nhân viên kế toán tổng hợp tại - Công ty CP Xhome Quảng Ninh
- 5/2018 - 12/2023: Nhân viên kế toán chi phí Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long
- 1/2024 – 8/2025: Nhân viên kế toán thuế Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.
- 9/2025 - Nay: Kế toán trưởng - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

**f. Họ Và Tên** : **Nguyễn Văn Hiền**

- Chức vụ : Giám đốc Vận hành & Chuỗi cung ứng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Hà Lâm, Quảng Ninh
- Trình độ : Kỹ sư điện
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,27%( tương ứng 8795 cổ phần )
- Quá trình công tác:
  - 2011 - 2013: Kỹ sư – Tổ Cơ điện, Công ty Cổ phần Bia & NGK Đông Mai.
  - 2013 - 2015: Phó Quản đốc, Công ty Cổ phần Bia & NGK Đông Mai.
  - 2016 - 2017: Trưởng phòng Cơ điện, Công ty Cổ phần Bia & NGK Đông Mai.
  - 2019: Trưởng phòng , Công ty Cổ phần Bia & NGK Đông Mai.
  - 2020-07/2025: Phó Giám đốc Thiết bị, Công ty Cổ phần Bia & NGK Đông Mai.
  - 8/2025 - Nay: Giám đốc Vận hành & Chuỗi cung ứng, Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long..

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên:

| Tiêu chí                                       | Số lượng<br>(người) | Tỷ lệ<br>(%) |
|--|---------------------|--------------|
| Tổng số lao động                               | 776                 | 100          |
| Lao động trình độ trên đại học                 | 9                   | 1,1%         |
| Lao động có trình độ đại học                   | 171                 | 22%          |
| Lao động có trình độ cao đẳng                  | 59                  | 7,6%         |
| Lao động có trình độ trung cấp/ Trung cấp nghề | 16                  | 2%           |
| Khác   | 521                 | 67,1%        |

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

#### - Chính sách tuyển dụng

- Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, CTCP Bia và NGK Hạ Long xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Năm 2025, Công ty CP Bia và NGK Hạ Long đã có nhiều cải tổ để thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động, tăng cường sự gắn kết của CBNV bằng các chế độ đãi ngộ về lương, thưởng, chính sách an sinh, chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất cho toàn bộ CBNV tốt hơn những năm trước đó.

#### - Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên (CBNV) làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;



- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### - Chính sách đào tạo

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Lao động phổ thông mới: Đào tạo 3-9 ngày.
- Công nhân vận hành: Đào tạo từ 1 – 2 tháng.
- Nhân viên bán hàng: Đào tạo từ 1-2 tháng.
- Công nhân kỹ thuật, công nghệ: Đào tạo từ 6 tháng – 1 năm.
- Cán bộ nghiệp vụ, kỹ thuật, công nghệ: Đào tạo từ 1 – 2 năm.

#### - Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

##### ▪ Chính sách đánh giá

- ✓ Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Hành chính - Nhân sự hướng dẫn.
- ✓ Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.
- ✓ Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi tháng một lần.

##### ▪ Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

- ✓ Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.
- ✓ Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.
- ✓ Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

#### - Chính sách đãi ngộ

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.

1936  
TV  
HÀN  
VÀ  
HAI K  
ONG  
T.O

- Thưởng tháng lương thứ 13; Thưởng hoàn thành kế hoạch tháng.
- Thưởng kết quả làm việc.
- Thưởng cải tiến sản xuất....

- **Chính sách phúc lợi**

- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên với chế độ đầy đủ và tốt hơn năm 2025.
- Mức lương bình quân của CNCB công ty năm 2025 là: 14.322.227 đồng/ người/ tháng.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn:

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2025 Công ty đã tập trung đầu tư công cụ dụng cụ bán hàng. Đầu tư nhà xưởng, nhà kho, thiết bị, công cụ dụng cụ sản xuất với tổng giá trị đầu tư 34 tỷ đồng đạt 34% so với kế hoạch.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2025, Công ty con là Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Đông Mai có Doanh thu thuần đạt 787,2 tỷ đồng tăng 14,1% so với cùng kỳ, Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 27.7 tỷ đồng tăng 25% so với cùng kỳ.

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                   | Năm 2024          | Năm 2025          | % tăng giảm |
|----------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản       | 862.646.111.069   | 1.067.780.491.515 | 23,78%      |
| Doanh thu thuần            | 1.572.570.445.100 | 1.834.870.451.767 | 16,69%      |
| LN từ hoạt động kinh doanh | 168.327.287.768   | 188.464.454.707   | 11,96%      |
| Lợi nhuận khác             | 634.906.972       | 6.328.728.394     | 896,79%     |
| Lợi nhuận trước thuế       | 168.962.194.740   | 194.793.183.101   | 15,29%      |
| Lợi nhuận sau thuế         | 134.815.485.391   | 155.748.387.582   | 15,52%      |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức |                   |                   |             |

- Các chỉ tiêu khác:



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu   | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>  |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                       | 2,22     | 2,19     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn | 2,02     | 2,1      |         |
| 2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | 36,60%   | 37,38%   |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | 57,73%   | 59,7%    |         |
| 3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>   |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân               | 15,47    | 20,06    |         |
| + Vòng quay tổng tài sản:<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                | 2,0      | 1,9      |         |
| 4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>  |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần   | 8,57%    | 8,48%    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 24,7%    | 23,29%   |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | 15,6%    | 14,59%   |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                          | 10,70%   | 10,2%    |         |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.090.000 cổ phần – cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.000.000 cổ phần.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 90.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/03/2025:

| STT        | Nhóm cổ đông              | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%)     |
|------------|---------------------------|------------------|-------------------------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>172</b>       | <b>2.133.600</b>        | <b>69,1 %</b> |
| 1          | Tổ chức                   | 2                | 50.100                  | 1,6%          |
| 2          | Cá nhân                   | 170              | 2.083.500               | 67,4%         |
| <b>II</b>  | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>6</b>         | <b>956.400</b>          | <b>30,9%</b>  |
| 1          | Tổ chức                   | 4                | 946.800                 | 30,6%         |
| 2          | Cá nhân                   | 5                | 9.600                   | 0,3%          |
| <b>III</b> | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | <b>-</b>         | <b>-</b>                | <b>-</b>      |
|            | <b>Tổng cộng</b>          | <b>184</b>       | <b>3.090.000</b>        | <b>100%</b>   |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Chào bán ra công chúng: Không
- Chào bán riêng lẻ: Không
- Chuyển đổi trái phiếu: Không
- Chuyển đổi chứng quyền: Không
- Phát hành cổ phiếu thưởng: Năm 2022 phát hành cổ phiếu thưởng: 90.000 cổ phiếu
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Không có các chứng khoán khác.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

- Trong năm 2025, Công ty Bia Hạ Long tiếp tục theo dõi và giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động sản xuất.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- Trồng cây xanh: Tiếp tục thực hiện chương trình trồng cây xanh tại các khuôn viên của nhà máy và các đơn vị trực thuộc, nhằm hấp thụ CO<sub>2</sub> và cải thiện chất lượng không khí.
- Tiết kiệm năng lượng: Đẩy mạnh các biện pháp tiết kiệm năng lượng như tắt đèn khi không sử dụng, tối ưu hóa việc sử dụng thiết bị và máy móc trong sản xuất, qua đó giảm tiêu thụ năng lượng và hạn chế phát thải CO<sub>2</sub>.
- Cải tiến công nghệ: Tiếp tục đầu tư vào các công nghệ sản xuất hiện đại, giảm tiêu thụ năng lượng và giảm thiểu phát thải trong quá trình sản xuất.

## **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Trong năm 2025, Công ty Bia Hạ Long đã sử dụng một lượng lớn nguyên vật liệu để phục vụ cho quá trình sản xuất và đóng gói các sản phẩm bia. Các nguyên vật liệu chính bao gồm malt, hạt mạch, hoa bia, nước, và các phụ gia cần thiết cho quy trình sản xuất bia, cùng với các vật liệu bao bì như chai thủy tinh, lon, và các vật liệu đóng gói khác.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

- Công ty cũng chú trọng đến việc sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất và đóng gói. Mặc dù chưa có số liệu cụ thể, nhưng Công ty đã áp dụng các biện pháp tái chế bao bì, bao gồm sử dụng bao bì tái chế cho sản phẩm bia đóng lon và thủy tinh cho chai bia, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và tiết kiệm tài nguyên.

## **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện; Dầu DO (Diesel oil); Than.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Trong năm 2025, thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, các chỉ số tiêu hao điện, than qua các tháng đều giảm so với cùng kỳ năm 2024.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.



- Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng như lắp đặt sử dụng biến tần, lắp hệ thống sấy khí mới, tắt thiết bị chiếu sáng khi không sử dụng, hạn chế thiết bị chạy không tải... Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng cho thấy kết quả của các sáng kiến mang lại là rất lớn.

#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước giếng khoan và nguồn nước sạch thành phố cung cấp.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Trong năm 2025, nhờ có các giải pháp cải tiến đã giúp tiết kiệm, giảm một tỷ lệ lớn lượng nước tiêu thụ để sản xuất một lít bia. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất, nước đã được tái chế và tái sử dụng nước để phục vụ các công việc khác như rửa xe ô tô, xe tải chở hàng ...

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty có tất cả 776 người lao động với thu nhập bình quân/người hơn 14,3 triệu đồng/người, tăng so với cùng kỳ năm trước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Trong năm 2025, Công ty Bia Hạ Long tiếp tục thực hiện các chính sách lao động tiên tiến, nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công ty đặc biệt chú trọng đến các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, bao gồm khám sức khỏe hàng năm cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên. Các biện pháp an toàn lao động được tăng cường thông qua các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn khi vận hành máy móc, và sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân.

- Công ty cũng duy trì các phúc lợi tốt, bao gồm bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động, các chế độ thưởng và phúc lợi ngày lễ, tết, cùng các hoạt động hỗ trợ đời sống tinh thần cho nhân viên như các chương trình teambuilding, lễ hội, và các chương trình hỗ trợ khó khăn cho nhân viên. Những chính sách này nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, đồng thời khuyến khích nhân viên gắn bó lâu dài với công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

004339  
CÔNG T  
CỔ PH  
BIA V  
ƯỚC GI  
HA L  
LONG -

- Trong năm 2025, Công ty Bia Hạ Long đã thực hiện hơn các khóa đào tạo được phân loại theo các nhóm nhân viên: quản lý cấp cao, nhân viên kỹ thuật, và nhân viên sản xuất, nhân viên bán hàng. Các khóa học chủ yếu tập trung vào phát triển kỹ năng chuyên môn, quản lý, và kỹ năng mềm.
- Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, bao gồm các khóa học về sản xuất, vận hành, bán hàng và kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý, kỹ năng sử dụng các phần mềm.... Ngoài ra, các chương trình học tập liên tục cũng được tổ chức để hỗ trợ người lao động phát triển sự nghiệp lâu dài, từ việc cải thiện năng lực làm việc cho đến việc phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, quản lý thời gian, và làm việc nhóm. Công ty cũng khuyến khích các nhân viên tham gia các khóa học nâng cao và cấp chứng chỉ quốc tế, giúp họ nâng cao trình độ và đảm bảo sự nghiệp phát triển ổn định.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Trong năm 2025, Công ty Bia Hạ Long đã tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng thông qua các hoạt động như:

- Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, bao gồm cứu trợ đồng bào khó khăn và hỗ trợ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ.
- Tài trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao tại địa phương nhằm thúc đẩy phong trào cộng đồng.
- Đồng hành cùng các chương trình bảo vệ môi trường, thu gom rác thải và trồng cây xanh.

Công ty cam kết tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động vì cộng đồng trong thời gian tới.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

- Hiện tại, Công ty chưa tham gia huy động hoặc sử dụng vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty cam kết tuân thủ các quy định về tài chính bền vững và sẽ nghiên cứu các cơ hội phù hợp trong tương lai.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Năm 2025, thị trường Bia Việt Nam ổn định trở lại, xu hướng sử dụng hàng thương hiệu nội địa tăng giúp sản lượng các công ty bia nội địa tăng trở lại. Các chính sách kiểm soát chặt chẽ về vi phạm nồng độ cồn khi tham gia

39 - C  
IN  
À  
I KHÁ  
NG  
T. QU

giao thông không còn tác động lớn đến tiêu thụ của ngành bia. Giá nguyên vật liệu sản xuất giảm, dẫn đến lợi nhuận chung của các công ty trong ngành có xu hướng tăng.

- Tuy nhiên, ngành bia còn chịu thêm áp lực từ việc điều chỉnh Thuế Tiêu thụ Đặc biệt (TTĐB), thuế TTĐB đối với bia tiếp tục có lộ trình tăng theo đề xuất của Bộ Tài chính nhằm hạn chế tiêu dùng rượu bia và tăng nguồn thu ngân sách. Xung đột Nga - Ukraine kéo dài, cùng với bất ổn tại Trung Đông, làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng và đẩy giá vận chuyển tăng cao.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

| STT | Chỉ tiêu                                     | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-----|--|----------|----------|
| 1   | Hiệu suất sử dụng tài sản (DTI/TTSBQ) (lần)  | 2        | 1,9      |
| 2   | Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) (%) | 17,18    | 16,14    |

Không có nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

### b) Tình hình nợ phải trả

- Công ty không có nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng của chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thấp.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiến hành tái cấu trúc công ty, bước đầu có hiệu quả: Trong năm đã ban hành tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, đã ban hành bản tóm tắt chiến lược dài hạn của công ty, đã ban hành sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mô tả công việc mới trong toàn công ty. Đã ban hành sửa đổi và thêm mới nhiều quy chế, quy định, quy trình như: Quy chế trả lương, hệ thống ngạch bậc và thang bảng lương toàn công ty, nội quy lao động, nội quy an toàn, hệ thống ISO 9001, 22000, các quy trình nghiệp vụ quan trọng trong các phòng ban....

- Nhân sự ổn định, thích ứng tốt với sơ đồ tổ chức mới. Văn hoá: Đúng giờ, Gọn gàng, Sạch sẽ và Tôn trọng lẫn nhau dần được thực hiện.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tầm nhìn trở thành thương hiệu quốc gia, một trong những biểu tượng của Bia Việt Nam với thị trường tiêu thụ trải rộng trên toàn quốc.



## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Không

## 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về bảo vệ môi trường, bao gồm: thực hiện quan trắc định kỳ, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải; quản lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại đúng theo quy định, đồng thời đã được cấp sổ chủ nguồn thải và thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Con người được coi là yếu tố then chốt trong quá trình hội nhập và phát triển của doanh nghiệp. Nhận thức rõ điều đó, Công ty Bia Hạ Long luôn đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty có 776 người lao động và đã triển khai nhiều chính sách tiên bộ nhằm đảm bảo quyền lợi, điều kiện làm việc cũng như cơ hội phát triển cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác tuyển dụng và đào tạo, bảo đảm chất lượng nhân sự đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi được xây dựng minh bạch, phù hợp, hướng đến việc bảo vệ và nâng cao đời sống người lao động. Đồng thời, môi trường làm việc được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện, tạo điều kiện để người lao động gắn bó và phát huy tối đa năng lực.

- Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Công ty trong việc phát triển nguồn nhân lực không chỉ phục vụ cho tăng trưởng nội tại, mà còn đóng góp vào việc tạo ra giá trị tích cực cho cộng đồng và xã hội.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty Bia Hạ Long luôn quan tâm đến trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Trong năm qua, Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng như ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các chương trình từ thiện, tài trợ các hoạt động văn hóa – thể thao tại địa phương và phối hợp thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường. Những hoạt động này thể hiện cam



kết của Công ty trong việc đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của xã hội.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đánh giá Công ty Bia Hạ Long đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả quản trị và thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Cụ thể:

- Chiến lược thị trường và phát triển bền vững: Công ty đã có những định hướng chiến lược rõ ràng nhằm mở rộng thị trường, gia tăng thị phần và phát triển bền vững, giúp nâng cao vị thế thương hiệu.
- Quản trị chi phí sản xuất: Công ty tiếp tục tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu suất hoạt động nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.
- Nâng cao năng lực quản trị và tổ chức: Công ty đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và đào tạo đội ngũ cán bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.
- Chính sách chăm lo người lao động: Công ty thực hiện nhiều chính sách đãi ngộ nhằm cải thiện đời sống nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn hóa doanh nghiệp gắn kết, nhân văn.
- Trách nhiệm môi trường: Công ty chú trọng đầu tư vào công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến thiên nhiên, đồng thời tăng cường các hoạt động tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải và xử lý nước thải hiệu quả.
- Trách nhiệm xã hội: Công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như tài trợ giáo dục, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, góp phần nâng cao trách nhiệm doanh nghiệp với xã hội.
- Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực và kết quả đạt được trong năm 2024, đồng thời định hướng tiếp tục cải thiện hơn nữa để đảm bảo sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

00432  
CÔNG  
CỐ P  
BIA  
HƯỞNG  
C  
HA  
LONG

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao vai trò của Ban Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và chiến lược đã đề ra.

- Phân cấp và cơ chế quản lý: Hội đồng Quản trị đã thực hiện phân cấp rõ ràng cho Ban Giám đốc thông qua hệ thống quy chế quản lý nội bộ, bao gồm Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cùng các quy chế quản lý liên quan. Điều này giúp Ban Giám đốc có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm trong công tác điều hành, quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty một cách hiệu quả và toàn diện.
- Hiệu quả điều hành: Ban Giám đốc đã chủ động triển khai các kế hoạch kinh doanh, điều phối các nguồn lực hợp lý, đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh được vận hành ổn định, đạt được các chỉ tiêu đề ra và nâng cao hiệu suất hoạt động của Công ty.
- Quản lý tài chính và tối ưu hóa chi phí: Ban Giám đốc đã thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền hoạt động lành mạnh và gia tăng giá trị cho Công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực: Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, góp phần tạo động lực làm việc và thúc đẩy hiệu quả công việc.
- Tuân thủ quy định và kiểm soát rủi ro: Ban Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, thực hiện quản trị rủi ro một cách chủ động, giúp Công ty vận hành an toàn và bền vững trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác thị trường, xem đây là yếu tố then chốt, bao gồm cả việc mở rộng quy mô và phát triển chiều sâu.
- Chỉ đạo nâng cao và duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đảm bảo uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác quản trị chi phí sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và vận hành, nâng cao năng lực quản trị, phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết và hiệu quả.
- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy theo đúng kế hoạch đề ra.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

|  |   |
|--|---|
| <p><b>1. Ông Suga Shunjiro</b></p>     | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị<br/>Số lượng cổ phần nắm giữ: 3000 Cổ phần<br/>Trong đó, Đại diện sở hữu: 0 Cổ phần<br/>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,09%<br/>cổ phần</p>  |
| <p><b>2. Ông Daisuke Komoto</b></p>    | <p>Thành viên Hội đồng quản trị<br/>Số lượng cổ phần nắm giữ: 940.000 cổ phần<br/>Trong đó: Đại diện sở hữu cho Aseed Holdings Co., Ltd: 940.000 cổ phần<br/>Sở hữu cá nhân: không<br/>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 30,42%</p> |
| <p><b>3. Ông Doãn Trường Giang</b></p> | <p>Thành viên Hội đồng quản trị<br/>Số lượng cổ phần nắm giữ: 440.209 cổ phần<br/>Trong đó: Đại diện sở hữu: không<br/>Sở hữu cá nhân: 440.209 cổ phần<br/>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 14,25%</p>                             |
| <p><b>4. Ông Vũ Tế Vị</b></p>          | <p>Thành viên Hội đồng quản trị<br/>Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.000 cổ phần<br/>Trong đó: Đại diện sở hữu: Không<br/>Sở hữu cá nhân: 9.000 cổ phần<br/>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,29%</p>                                  |
| <p><b>5. Ông Nguyễn Quang Dũng</b></p> | <p>Thành viên Hội đồng quản trị</p>   |

|  |   |
|--|---|
|  | Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.100 cổ phần<br>Trong đó: Đại diện sở hữu: Không<br>Sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phần<br>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,29% |
|--|---|

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

- Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:** đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức tổng cộng 14 phiên họp, bao gồm cả các cuộc họp trực tiếp và các phiên lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Các cuộc họp tập trung vào việc xem xét và thông qua các tờ trình, báo cáo từ các Phòng, Ban liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh theo kế hoạch đề ra. Đồng thời, Hội đồng Quản trị cũng thảo luận và định hướng chiến lược, chương trình làm việc nhằm đảm bảo sự phát triển của Công ty.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.** Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Không có

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.** Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Các thành viên Hội đồng quản trị có những chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

|                               |   |
|-------------------------------|---|
| <b>Bà Trần Thị Thu Hương</b>  | Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm tháng 09/2023)<br>Số lượng cổ phần nắm giữ: 2000 cổ phần<br>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,06 % |
| <b>Bà Nguyễn Thị Kim Loan</b> | Ủy viên Ban Kiểm soát<br>Số lượng cổ phần nắm giữ: 2610 cổ phần   |



|                           |  |
|---------------------------|--|
|                           | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,08 %   |
| <b>Bà Nguyễn Thị Trục</b> | Ủy viên Ban Kiểm soát<br>Số lượng cổ phần nắm giữ: 10330 cổ phần<br>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,35 % |

**b) Hoạt động của Ban kiểm:**

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức họp định kỳ trong năm để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS như sơ kết hoạt động trong kỳ và kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo.
- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành luật và quy chế, quy định của Công ty về việc mua bán hàng hoá sản phẩm.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo khuyến nghị của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:



|   |               |               |
|---|---------------|---------------|
| <b>Lương, phụ cấp của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát</b> |               |               |
| <b>Hội đồng Quản trị</b>  |               |               |
| Ông Shunjiro Suga   | 1.603.800.000 | 1.275.046.154 |
| Ông Daisuke Kotomo  | -             | -             |
| Ông Vũ Tế Vj  | 60.000.000    | 60.000.000    |
| Ông Nguyễn Quang Dũng   | 2.092.660.000 | 1.666.674.359 |
| <b>Tổng Giám đốc</b>  |               |               |
| Ông Doãn Trường Giang   | 2.235.530.000 | 1.880.462.321 |
| <b>Ban Kiểm soát</b>  |               |               |
| Bà Trần Thị Thu Hương   | 14.400.000    | 14.400.000    |
| Bà Nguyễn Thị Kim Loan  | 12.000.000    | 12.000.000    |
| Bà Nguyễn Thị Trục  | 12.000.000    | 12.000.000    |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Có

- Thu hồi cổ phiếu Esop của CBCN được hưởng cổ phiếu Esop nhưng chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty. Việc quản lý, điều hành của công ty trên cơ sở quy định của pháp luật liên quan. điều lệ Công ty và các quy chế, quy định khác trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ của công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty được lưu giữ tại trụ sở văn phòng Công ty và được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: <https://biahalong.com/bao-cao-tai-chinh/2024-ds35>

939 - C.2  
TV  
AN  
IA  
KHAT  
ONG  
T.QUANG

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu: HCNS, HĐQT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**



**Đoãn Trường Giang**

